



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
Khóa 72, ngày 12/11/2022

PHÒNG THI SỐ: 01

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH
THI MÔN: NGHE, VIẾT, ĐỌC (SÁNG) - NÓI (CHIỀU)

Stt	SBD	CMND /MSSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Địa điểm thi/Thời gian tập trung				
							Nghe 6h45'	Viết 8h00'	Đọc 9h15'	Môn Nói	
										Giờ thi	Địa điểm
1	000001	0021412012	Nguyễn Thúy An	Nữ	27/12/2003	Đồng Tháp	P.506-C1		12h30'	Phòng tập trung chờ thi: 508-C1	
2	000002	0021411162	Phạm Võ Ngọc Châu	Nữ	12/11/2003	Bến Tre	P.506-C1		12h30'		
3	000003	0021413805	Huỳnh Thị Hiền Chị	Nữ	16/12/2003	Kiên Giang	P.506-C1		12h40'		
4	000004	0021413702	Võ Châu Việt Cường	Nam	17/01/2003	Long An	P.506-C1		12h40'		
5	000005	0021411172	Ngô Dương Ngọc Đan	Nam	27/5/2003	Kiên Giang	P.506-C1		12h50'		
6	000006	0021412209	Đoàn Huỳnh Thế Đức	Nam	07/7/2003	Đồng Tháp	P.506-C1		12h50'		
7	000007	0018410449	Lê Hữu Khánh Duy	Nam	13/4/1999	Đồng Tháp	P.506-C1		13h00'		
8	000008	0021411235	Nguyễn Phúc Duy	Nam	15/3/2003	Đồng Tháp	P.506-C1		13h00'		
9	000009	0021412264	Nguyễn Trần Khánh Duy	Nam	06/8/2003	Đồng Tháp	P.506-C1		13h10'		
10	000010	0021412334	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	02/01/2003	Bến Tre	P.506-C1		13h10'		
11	000011	0021410224	Lương Thị Hồng Hạnh	Nữ	15/4/2003	Đồng Tháp	P.506-C1		13h20'		
12	000012	0021410233	Lê Nhan Phúc Hậu	Nam	17/7/2003	An Giang	P.506-C1		13h20'		
13	000013	0021412380	Trần Cẩm Hiền	Nữ	19/9/2003	Long An	P.506-C1		13h30'		
14	000014	0019410128	Phạm Xuân Hồng	Nữ	27/11/2001	Đồng Tháp	P.506-C1		13h30'		
15	000015	0021411324	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Nữ	02/9/2003	Đồng Tháp	P.506-C1		13h40'		
16	000016	0021411330	Nguyễn Khắc Huy	Nam	15/12/2003	Đồng Tháp	P.506-C1		13h40'		
17	000017	0021412455	Phan Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	25/5/2003	Vĩnh Long	P.506-C1		13h50'		
18	000018	0021412539	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	08/9/2003	Đồng Tháp	P.506-C1		13h50'		
19	000019	0021412570	Nguyễn Thị Mỹ Liên	Nữ	10/12/2003	Đồng Tháp	P.506-C1		14h00'		
20	000020	0021412604	Huỳnh Thị Loan	Nữ	09/01/2004	Kiên Giang	P.506-C1		14h00'		
21	000021	0021412609	Lâm Trường Lộc	Nam	27/3/2003	Cà Mau	P.506-C1		14h10'		
22	000022	0014412585	Trịnh An Lợi	Nam	25/9/1995	Vĩnh Long	P.506-C1		14h10'		
23	000023	0021310025	Phan Thị Tuyết Mai	Nữ	05/3/2002	Đồng Tháp	P.506-C1		14h20'		
24	000024	0017410683	Phạm Minh Mẫn	Nam	07/11/1999	Đồng Tháp	P.506-C1		14h20'		

Tổng số thí sinh: 24



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

Khóa 72, ngày 12/11/2022

PHÒNG THI SÔ: 02

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH

THI MÔN: NGHE, VIẾT, ĐỌC (SÁNG) - NÓI (CHIỀU)

Stt	SBD	CMND /MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Địa điểm thi/Thời gian tập trung				
								Nghe 6h45'	Viết 8h00'	Đọc 9h15'	Môn Nói	
											Giờ thi	Địa điểm
1	000025	0021412665	Trần Ngọc	Mẫn	Nữ	22/9/2003	Bến Tre	P.507-C1		12h30'	Phòng tập trung chờ thi: 508-C1	
2	000026	0021412679	Nguyễn Văn Quý	Mùi	Nam	21/12/2003	Đồng Tháp	P.507-C1		12h30'		
3	000027	0021412742	Nguyễn Thu	Ngân	Nữ	10/6/2003	Đồng Tháp	P.507-C1		12h40'		
4	000028	0021412750	Trương Thanh	Ngân	Nữ	18/3/2003	Đồng Tháp	P.507-C1		12h40'		
5	000029	087304000621	Trần Thị Phương	Nghi	Nữ	18/02/2004	Đồng Tháp	P.507-C1		12h50'		
6	000030	0021410518	Huỳnh Khánh	Ngọc	Nữ	03/6/2003	Đồng Tháp	P.507-C1		12h50'		
7	000031	0021411537	Nguyễn Duyên	Ngọc	Nữ	19/3/2003	Long An	P.507-C1		13h00'		
8	000032	0021411999	Cao Bình	Nguyên	Nam	06/4/2003	Vĩnh Long	P.507-C1		13h00'		
9	000033	0021412837	Nguyễn Lê	Nhân	Nam	28/10/2003	Đồng Tháp	P.507-C1		13h10'		
10	000034	0021412840	Phạm Hoàng Hữu	Nhân	Nam	15/6/2003	Tiền Giang	P.507-C1		13h10'		
11	000035	087304015988	Trần Kim	Nhân	Nữ	03/11/2004	Đồng Tháp	P.507-C1		13h20'		
12	000036	0021310031	Đỗ Ngọc Thảo	Nhi	Nữ	25/4/2001	Đồng Tháp	P.507-C1		13h20'		
13	000037	0021412854	Đỗ Ngọc Tuyết	Nhi	Nữ	30/01/2003	Đồng Tháp	P.507-C1		13h30'		
14	000038	0021310082	Đặng Thị Huỳnh	Như	Nữ	15/11/2003	Đồng Tháp	P.507-C1		13h30'		
15	000039	0021412941	Cao Thị Cẩm	Nhung	Nữ	29/01/2003	Đồng Tháp	P.507-C1		13h40'		
16	000040	0021411628	Lê Hoàng	Nhựt	Nam	09/9/2003	Đồng Tháp	P.507-C1		13h40'		
17	000041	0021412980	Nguyễn Tuấn	Phát	Nam	17/10/2003	Đồng Tháp	P.507-C1		13h50'		
18	000042	0021410674	Phạm Văn	Phi	Nam	04/10/2003	Đồng Tháp	P.507-C1		13h50'		
19	000043	0020410540	Trịnh Bá	Quốc	Nam	17/01/2001	An Giang	P.507-C1		14h00'		
20	000044	0021411676	Nguyễn Thái	Quyên	Nữ	28/7/2003	Đồng Tháp	P.507-C1		14h00'		
21	000045	0020411128	Trần Thị Lệ	Quyên	Nữ	12/8/2002	Đồng Tháp	P.507-C1		14h10'		
22	000046	0021411699	Bùi Công	Si	Nam	18/10/2003	Đồng Tháp	P.507-C1		14h10'		
23	000047	0021413111	Nguyễn Thanh	Sử	Nam	11/10/2003	Đồng Tháp	P.507-C1		14h20'		
24	000048	0021411723	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	Nữ	01/7/2003	Đồng Tháp	P.507-C1		14h20'		
25	000049	0019410199	Đặng Thành	Thắng	Nam	24/01/2001	Tây Ninh	P.507-C1		14h30'		
26	000050	0021411746	Nguyễn Bích	Thảo	Nữ	07/11/2003	Cà Mau	P.507-C1		14h30'		

Tổng số thí sinh: 26



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
Khóa 72, ngày 12/11/2022

PHÒNG THI SÔ: 03

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH
THI MÔN: NGHE, VIẾT, ĐỌC (SÁNG) - NÓI (CHIỀU)

Stt	SBD	CMND /MSSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Địa điểm thi/Thời gian tập trung				
							Nghe 6h45'	Viết 8h00'	Đọc 9h15'	Môn Nói	
										Giờ thi	Địa điểm
1	000051	0021411751	Nguyễn Thị Hiếu Thảo	Nữ	23/02/2003	Bến Tre	P.508-C1			12h30'	Phòng tập trung chờ thi: 508-C1
2	000052	0021411780	Bùi Thị Hồng Thu	Nữ	15/8/2003	Đồng Tháp	P.508-C1			12h30'	
3	000053	0021413243	Nguyễn Thị Bích Thu	Nữ	14/12/2003	Đồng Tháp	P.508-C1			12h40'	
4	000054	0021310050	Bùi Thị Ngọc Anh Thư	Nữ	15/10/2002	Đồng Tháp	P.508-C1			12h40'	
5	000055	0021411789	Nguyễn Anh Thư	Nữ	13/5/2003	Đồng Tháp	P.508-C1			12h50'	
6	000056	0015412212	Trương Nguyễn Anh Thư	Nữ	06/8/1997	Long An	P.508-C1			12h50'	
7	000057	0021310054	Trần Thị Ngọc Thùy	Nữ	14/7/2003	Đồng Tháp	P.508-C1			13h00'	
8	000058	0021310104	Cao Đỗ Hạnh Tiên	Nữ	11/9/2003	Đồng Tháp	P.508-C1			13h00'	
9	000059	0021413320	Dương Thị Cẩm Tiên	Nữ	17/9/2003	Bến Tre	P.508-C1			13h10'	
10	000060	0021413342	Trần Thị Thủy Tiên	Nữ	06/7/2003	Đồng Tháp	P.508-C1			13h10'	
11	000061	0021411829	Lê Thuận Ngọc Tiên	Nam	03/9/2003	Tiền Giang	P.508-C1			13h20'	
12	000062	0021413397	Huỳnh Thị Huyền Trân	Nữ	28/4/2001	Đồng Tháp	P.508-C1			13h20'	
13	000063	0021410946	Nguyễn Thị Trang	Nữ	11/10/2003	Đồng Tháp	P.508-C1			13h30'	
14	000064	0021410961	Nguyễn Lê Tú Trinh	Nữ	25/7/2000	Đồng Tháp	P.508-C1			13h30'	
15	000065	0021310077	Nguyễn Thị Yến Trinh	Nữ	18/4/2003	Bến Tre	P.508-C1			13h40'	
16	000066	0021413467	Trần Yến Trinh	Nữ	20/10/2003	Đồng Tháp	P.508-C1			13h40'	
17	000067	0021413506	Nguyễn Minh Tuấn	Nam	03/12/2003	Đồng Tháp	P.508-C1			13h50'	
18	000068	0021410999	Nguyễn Thị Hồng Tươi	Nữ	27/12/2003	Đồng Tháp	P.508-C1			13h50'	
19	000069	0021411011	Lê Thị Kim Tuyền	Nữ	23/10/2003	Đồng Tháp	P.508-C1			14h00'	
20	000070	0021411035	Từ Lê Lan Vi	Nữ	07/9/2003	Đồng Tháp	P.508-C1			14h00'	
21	000071	0021411973	Đặng Thị Huỳnh Ý	Nữ	11/11/2003	Đồng Tháp	P.508-C1			14h10'	
22	000072	0021411975	Hoàng Như Ý	Nữ	12/9/2003	Kiên Giang	P.508-C1			14h10'	
23	000073	0021411088	Phan Như Ý	Nữ	16/11/2003	Đồng Tháp	P.508-C1			14h20'	
24	000074	0020410373	Đoàn Vĩnh Cơ	Nam	11/10/2002	Tiền Giang	508	508	BL	BL	
25	000075	0021412215	Đặng Thị Ngọc Dung	Nữ	30/8/2003	Đồng Tháp	BL	BL	508	BL	
26	000076	0021412225	Huỳnh Hải Dương	Nam	20/8/2002	Đồng Tháp	BL	BL	BL	14h20'	
27	000077	0015411441	Tô Hoài Nhơn	Nam	08/8/1997	Long An	BL	BL	BL	14h30'	
28	000078	0021413763	Nguyễn Văn Thanh Tâm	Nam	13/9/2003	Đồng Tháp	508	508	BL	BL	
29	000079	0020410476	Trần Thị Thiên	Nữ	19/10/2002	Đồng Tháp	BL	508	BL	BL	
30	000080	0020410874	Nguyễn Phước Thiện	Nam	02/02/2002	Đồng Tháp	508	508	BL	BL	
31	000081	0021411913	Phan Văn Tùng	Nam	18/11/2003	Kiên Giang	BL	508	BL	14h30'	

Tổng số thí sinh: 31

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UD CNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSW/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
								Số	Chữ	
1	001	0021411104	Huỳnh Lê Phước An	Nam	27/5/2003	Đồng Tháp				
2	002	341829296	Huỳnh Trương Thúy An	Nữ	12/11/1994	Long An				
3	003	0021411105	Lê Nhật Hoài An	Nam	28/4/2003	Tiền Giang				
4	004	0020411075	Nguyễn Thị Hoài An	Nữ	07/5/2002	Bến Tre				
5	005	0020410049	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	Nam	06/4/2002	Cần Thơ				
6	006	0021410023	Huỳnh Lan Anh	Nữ	23/3/2003	Tiền Giang				
7	007	0021411122	Mai Nguyễn Hồng Anh	Nữ	01/9/2001	Đồng Tháp				
8	008	0021410032	Nguyễn Phương Anh	Nữ	20/10/2003	Đồng Tháp				
9	009	0019410336	Phạm Thị Kim Anh	Nữ	14/5/2001	Đồng Tháp				
10	010	0020410268	Võ Thanh Bảo	Nam	13/3/1997	Long An				
11	011	0021412093	Lê Nhật Bền	Nam	16/7/2003	Hậu Giang				
12	012	0018410534	Nguyễn Thị Bùi	Nữ	22/01/2000	Đồng Tháp				
13	013	0020410698	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Nữ	24/9/2002	Đồng Tháp				
14	014	0019410234	Bùi Minh Cảnh	Nam	14/8/2001	Đồng Tháp				
15	015	0021410068	Đoàn Thị Mỹ Chi	Nữ	18/6/2003	Bến Tre				
16	016	0020410492	Lê Thiện Chí	Nam	25/02/2002	Đồng Tháp				
17	017	0020410195	Nguyễn Thị Dàng	Nữ	20/6/2002	Đồng Tháp				
18	018	0021412156	Bùi Đặng Công Danh	Nam	04/9/2003	Đồng Tháp				
19	019	0022410246	Nguyễn Hồng Đào	Nữ	05/01/2004	Đồng Tháp				
20	020	0021411181	Lê Văn Đạo	Nam	07/02/2003	An Giang				
21	021	0020410615	Nguyễn Huỳnh Phát Đạt	Nam	21/10/2001	Đồng Tháp				
22	022	0021410102	Nguyễn Ngọc Tường Di	Nữ	23/11/2003	Đồng Tháp				
23	023	341401297	Trần Hữu Điền	Nam	01/4/1988	Kiên Giang				
24	024	0020411066	Trần Ngọc Diệp	Nữ	21/01/2002	Đồng Tháp				
25	025	0021413809	Dương Thị Diệu	Nữ	01/7/2002	Bạc Liêu				
26	026	0021412197	Nguyễn Đặng Mỹ Đình	Nữ	30/12/2003	Long An				
27	027	0021411204	Đào Quốc Đình	Nam	21/4/2003	Đồng Tháp				
28	028	087197003097	Lê Thị Phương Dung	Nữ	07/8/1997	An Giang				

Tổng số thí sinh: 28

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	029	0022410550	Huỳnh Thanh	Được	Nam	10/12/2004	Đồng Tháp				
2	030	0020410663	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	17/7/2002	Đồng Tháp				
3	031	0020410438	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	06/7/2001	TP. Hồ Chí Minh				
4	032	0020411283	Trần Thị Thùy	Dương	Nữ	10/02/2002	Đồng Tháp				
5	033	0015410697	Dương Phan Cảnh	Duy	Nam	17/5/1997	Tiền Giang				
6	034	0021412243	Dương Thị Thúy	Duy	Nữ	09/3/2003	Đồng Tháp				
7	035	0021411231	Huỳnh Đức	Duy	Nam	07/10/2003	Tiền Giang				
8	036	0020410886	Lưu Quan	Duy	Nam	29/3/2002	Đồng Tháp				
9	037	0019410856	Nguyễn Hiếu	Duy	Nam	04/9/2001	Đồng Tháp				
10	038	0020410441	Lê Võ Thị Cẩm	Duyên	Nữ	13/02/2002	Đồng Tháp				
11	039	0021412281	Tô Thị Tú	Duyên	Nữ	06/12/2003	Đồng Tháp				
12	040	0021413710	Trần Tuấn	Em	Nam	09/7/2002	Cà Mau				
13	041	0020410935	Trần Thị Hồng	Gấm	Nữ	01/12/2002	Đồng Tháp				
14	042	0020410741	Võ Thị Ngọc	Gấm	Nữ	10/10/2002	Đồng Tháp				
15	043	0020411248	Huỳnh Phương	Giang	Nữ	31/5/2002	Đồng Tháp				
16	044	0020410002	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	Nữ	19/7/2002	Đồng Tháp				
17	045	0020410944	Phạm Phan Kim	Giàu	Nữ	25/9/2002	Đồng Tháp				
18	046	0021410192	Ngô Ngọc	Hà	Nữ	11/12/2003	Đồng Tháp				
19	047	0021412323	Dương Ngọc	Hân	Nữ	17/9/2003	Bạc Liêu				
20	048	0021410202	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	Nữ	01/8/2003	Đồng Tháp				
21	049	0021412330	Nguyễn Cao Mỹ	Hân	Nữ	21/12/2003	Tây Ninh				
22	050	0020411198	Võ Thị Ngọc	Hân	Nữ	11/6/2002	Đồng Tháp				
23	051	0021411282	Nguyễn Thuý	Hằng	Nữ	27/5/1996	Đồng Tháp				
24	052	0020411258	Nguyễn Anh	Hào	Nam	22/10/2002	Đồng Tháp				
25	053	0020410932	Lê Phúc	Hậu	Nam	24/02/2002	Bến Tre				
26	054	0020410797	Nguyễn Thanh	Hậu	Nam	11/4/2002	Đồng Tháp				
27	055	0021411300	Nguyễn Văn	Hiển	Nam	10/02/2003	Đồng Tháp				
28	056	0014413680	Huỳnh Văn	Hiệp	Nam	23/01/1996	Tiền Giang				

Tổng số thí sinh: 28

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	057	0021411304	Nguyễn Phạm Trung	Hiếu	Nam	08/4/2003	Đồng Tháp				
2	058	0021411324	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	Nữ	02/9/2003	Đồng Tháp				
3	059	0020410193	Nguyễn Thị Cẩm	Hường	Nữ	06/3/2002	Đồng Tháp				
4	060	0020410328	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	09/5/2000	An Giang				
5	061	0020411182	Lương Thị Ngọc	Huyền	Nữ	13/01/2002	Đồng Tháp				
6	062	0020410907	Phạm Võ Ngân	Huyền	Nữ	28/10/2002	Tiền Giang				
7	063	0019410425	Lê Nguyễn Như	Huỳnh	Nữ	20/10/2001	Tiền Giang				
8	064	0020410166	Trần Thị Như	Huỳnh	Nữ	29/3/2002	Đồng Tháp				
9	065	0020411174	Huỳnh Thị Kim	Kha	Nữ	08/01/2002	TP. Hồ Chí Minh				
10	066	0021411371	Lê Thị Gia	Khánh	Nữ	19/10/2003	Đồng Tháp				
11	067	0021411375	Thái Minh	Khánh	Nam	28/02/2003	Cà Mau				
12	068	0020410381	Nguyễn Thành	Khôi	Nam	09/7/2002	Đồng Tháp				
13	069	0020410461	Võ Tuấn	Kiệt	Nam	19/7/2001	Đồng Tháp				
14	070	0021411402	Châu Khánh	Lâm	Nam	06/01/2003	Đồng Tháp				
15	071	0020411003	Trần Thị Xuân	Liên	Nữ	20/10/2002	Đồng Tháp				
16	072	0021410370	Lê Thị Khánh	Linh	Nữ	20/3/2003	Đồng Tháp				
17	073	0014412585	Trịnh An	Lợi	Nam	25/9/1995	Vĩnh Long				
18	074	0019410809	Phan Vũ	Luân	Nam	25/12/2001	Tiền Giang				
19	075	0015411148	Nguyễn Thảo	Ly	Nữ	24/7/1996	Cà Mau				
20	076	0020410717	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	Nữ	02/02/2002	Đồng Tháp				
21	077	0019410714	Bùi Thị	Lý	Nữ	17/01/2001	Đồng Tháp				
22	078	0021410421	Trần Nguyễn Xuân	Mai	Nữ	21/10/2003	Đồng Tháp				
23	079	0020410564	Đặng Công	Minh	Nam	26/12/2002	Đồng Tháp				
24	080	0019410161	Bùi Duy	Nam	Nam	12/02/2000	Đồng Tháp				
25	081	0020411145	Phan Thanh	Nam	Nam	28/12/2002	Đồng Tháp				
26	082	0020410974	Võ Thị Thuý	Nga	Nữ	16/9/2002	Đồng Tháp				
27	083	0021410467	Dương Thị Kim	Ngân	Nữ	18/4/2002	Đồng Tháp				
28	084	0020410655	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	13/01/2002	Đồng Tháp				

Tổng số thí sinh: 28

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	085	0020410412	Nguyễn Thị	Ngân	Nữ	16/4/2002	Đồng Tháp				
2	086	0019410251	Phạm Thị Bích	Ngân	Nữ	19/10/2001	Đồng Tháp				
3	087	0020410758	Trần Ngọc Bích	Ngân	Nữ	12/12/2002	Đồng Tháp				
4	088	0021412749	Trần Thị Thanh	Ngân	Nữ	12/5/2003	Đồng Tháp				
5	089	0020410549	Tiết Trọng	Nghĩa	Nam	24/12/2002	Đồng Tháp				
6	090	0021411529	Bùi Thị Bích	Ngọc	Nữ	03/6/2003	Đồng Tháp				
7	091	0017411073	Trương Thị Yên	Ngọc	Nữ	20/3/1997	Long An				
8	092	0020410532	Võ Thị Như	Ngọc	Nữ	10/12/2002	Đồng Tháp				
9	093	0021412797	Võ Thị Như	Ngọc	Nữ	13/6/2003	Đồng Tháp				
10	094	0019410321	Trần Thị Hạnh	Nguyên	Nữ	28/6/2001	Đồng Tháp				
11	095	0021411562	Võ Thị Ngọc	Nguyên	Nữ	02/3/2003	Đồng Tháp				
12	096	0020410348	Nguyễn Nam	Nguyễn	Nam	07/10/2002	Đồng Tháp				
13	097	0020411245	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	Nữ	23/02/2002	Đồng Tháp				
14	098	0021410553	Trần Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	27/11/2003	An Giang				
15	099	0021412839	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	Nữ	10/3/2003	Long An				
16	100	0020410845	Bùi Thị Yến	Nhi	Nữ	15/5/2002	Đồng Tháp				
17	101	0021412854	Đỗ Ngọc Tuyết	Nhi	Nữ	30/01/2003	Đồng Tháp				
18	102	0021410581	Huỳnh Thị Ngọc	Nhi	Nữ	01/11/2003	Đồng Tháp				
19	103	0021411581	Lê Thị Lan	Nhi	Nữ	10/3/2003	Đồng Tháp				
20	104	0020411158	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	16/8/2002	Bến Tre				
21	105	0020410146	Lê Huỳnh	Như	Nữ	02/11/2002	Tiền Giang				
22	106	0021412919	Nguyễn Hạnh Yến	Như	Nữ	05/11/2003	Bến Tre				
23	107	0020411197	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	28/9/2002	Đồng Tháp				
24	108	0019410548	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	31/12/2001	Đồng Tháp				
25	109	0019310056	Phạm Lâm Tâm	Như	Nữ	14/9/2000	Đồng Tháp				
26	110	0019410789	Phan Trần Cẩm	Nhung	Nữ	20/9/2001	Đồng Tháp				
27	111	0020410742	Võ Thị Ngọc	Nhung	Nữ	10/10/2002	Đồng Tháp				
28	112	0019410315	Nguyễn Thị Kim	Pha	Nữ	05/4/2001	Đồng Tháp				

Tổng số thí sinh: 28

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	113	00 19410404	Lâm Tấn	Phát	Nam	06/11/2001	Trà Vinh				
2	114	00 20410630	Nguyễn Tuấn	Phong	Nam	14/4/2002	Cần Thơ				
3	115	00 20411291	Đoàn Nguyễn Gia	Phúc	Nam	01/01/2000	Tiền Giang				
4	116	00 20410321	Nguyễn Trần Trọng	Phúc	Nam	10/01/2002	Bến Tre				
5	117	00 21410693	Đặng Thị Nhã	Phuong	Nữ	15/9/2003	Đồng Tháp				
6	118	00 20410491	Nguyễn Hoài	Phuong	Nam	11/3/2002	Đồng Tháp				
7	119	00 21410701	Phùng Nhật	Phuong	Nữ	04/8/2003	Đồng Tháp				
8	120	00 22411474	Ngô Thị Ngọc	Quý	Nữ	19/10/2003	Đồng Tháp				
9	121	00 21413061	Ngô Ngọc	Quý	Nữ	03/12/2003	Đồng Tháp				
10	122	00 21410722	Hồ Thị Thảo	Quyên	Nữ	09/7/2003	Bến Tre				
11	123	00 20410943	Lâm Hồ Yến	Quyên	Nữ	06/10/2002	Đồng Tháp				
12	124	00 20410945	Nguyễn Thị Thuý	Quyên	Nữ	01/11/2002	Đồng Tháp				
13	125	34 1921306	Võ Ngọc	Quyên	Nữ	17/02/1976	An Giang				
14	126	00 21410749	Phạm Như	Quỳnh	Nữ	20/5/2003	Đồng Tháp				
15	127	087191000998	Nguyễn Kim	Sang	Nữ	15/11/1991	Đồng Tháp				
16	128	00 15410429	Võ Nguyên	Sáng	Nam	10/6/1997	Vĩnh Long				
17	129	00 20411112	Nguyễn Phước	Tài	Nam	25/11/2002	Trà Vinh				
18	130	00 21410768	Nguyễn Thái Bằng	Tâm	Nữ	24/11/2003	Kiên Giang				
19	131	00 20410829	Nguyễn Nhật	Tân	Nam	22/7/2002	Đồng Tháp				
20	132	00 20411306	Võ Hoài	Thanh	Nam	11/8/1999	Đồng Tháp				
21	133	00 21410804	Lê Ngọc	Thảo	Nữ	22/5/2003	Đồng Tháp				
22	134	00 21410805	Lê Phạm Thanh	Thảo	Nữ	12/4/2003	Đồng Tháp				
23	135	00 20410612	Lê Thị	Thảo	Nữ	16/8/2002	Đồng Tháp				
24	136	00 20410423	Lê Thị Xuân	Thảo	Nữ	20/7/2002	Đồng Tháp				
25	137	00 21410814	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	06/4/2003	Đồng Tháp				
26	138	00 19410129	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	29/10/1997	Đồng Tháp				
27	139	00 21410819	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	27/7/2003	Đồng Tháp				
28	140	00 20410823	Phạm Thái Thanh	Thảo	Nữ	11/8/2002	Đồng Tháp				

Tổng số thí sinh: 28

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	141	340858648	Trần Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	14/11/1977	Đồng Tháp				
2	142	0020410476	Trần Thị	Thiên	Nữ	19/10/2002	Đồng Tháp				
3	143	0021411768	Phan Phú	Thịnh	Nam	20/12/2001	Kiên Giang				
4	144	0020410892	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	08/11/2002	Đồng Tháp				
5	145	0020410061	Trương Gia	Thời	Nam	12/10/2000	Đồng Tháp				
6	146	0022410389	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	Nữ	01/10/2004	An Giang				
7	147	0021310101	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	28/10/2003	Kiên Giang				
8	148	0021310102	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	01/9/2003	Cà Mau				
9	149	0019410312	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	06/9/2001	Đồng Tháp				
10	150	0020410707	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	12/8/2002	Đồng Tháp				
11	151	0015412212	Trương Nguyễn Anh	Thư	Nữ	06/8/1997	Long An				
12	152	0022411134	Nguyễn Minh	Thuận	Nam	05/4/2004	Đồng Tháp				
13	153	0020411072	Lâm Thị Thanh	Thúy	Nữ	18/12/2002	Đồng Tháp				
14	154	0020410818	Lê Cẩm	Tiên	Nữ	25/7/2002	Đồng Tháp				
15	155	0021410907	Nguyễn Thị Hồng	Tiên	Nữ	11/9/2003	Đồng Tháp				
16	156	0019410184	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	20/11/2001	Đồng Tháp				
17	157	0020411133	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	18/3/2002	Đồng Tháp				
18	158	0019310085	Trịnh Thị Bích	Trâm	Nữ	28/6/2001	Đồng Tháp				
19	159	0021411846	Bành Thị Nguyên	Trân	Nữ	15/4/2002	Đồng Tháp				
20	160	0019410185	Lê Thị Ngọc	Trân	Nữ	05/01/2001	Đồng Tháp				
21	161	0021410931	Nguyễn Thị Bảo	Trân	Nữ	26/5/2003	Kiên Giang				
22	162	0021413424	Trương Ngọc	Trân	Nữ	27/3/2003	Bến Tre				

Tổng số thí sinh: 22

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSW CMND	Họ và Tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	163	00 19410249	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	09/10/2000	Kiên Giang				
2	164	00 19410148	Nguyễn Thanh	Trí	Nam	22/8/2000	Đồng Tháp				
3	165	0021411882	Trần Ngọc	Trinh	Nữ	19/12/2003	Đồng Tháp				
4	166	0021410965	Trần Thị	Trinh	Nữ	28/4/2003	Trà Vinh				
5	167	0020410787	Võ Thị Diễm	Trinh	Nữ	05/9/2002	Đồng Tháp				
6	168	0021411886	Lưu Thị Thanh	Trúc	Nữ	19/4/2003	Đồng Tháp				
7	169	0020410186	Nguyễn Thị Mỹ	Trúc	Nữ	28/8/2002	Đồng Tháp				
8	170	0021411891	Phan Kim	Trúc	Nữ	16/4/2001	Đồng Tháp				
9	171	0020410833	Hà Thiệt	Trung	Nam	08/10/2002	Đồng Tháp				
10	172	0021411894	Trần Phước	Trung	Nam	18/7/2003	Đồng Tháp				
11	173	0020410076	Huỳnh Thanh	Tú	Nam	27/6/2002	Đồng Tháp				
12	174	0020410673	Lê Thị Cẩm	Tú	Nữ	26/4/2002	Đồng Tháp				
13	175	0021411903	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	10/11/2003	Vĩnh Long				
14	176	0020411044	Phạm Minh	Tư	Nam	08/9/2002	Đồng Tháp				
15	177	0020410502	Nguyễn Thị Cát	Tường	Nữ	18/3/2002	Đồng Tháp				
16	178	0020410738	Huỳnh Ngọc Thanh	Tuyền	Nữ	21/8/2002	Đồng Tháp				
17	179	0021411945	Nguyễn Tấn Phú	Vinh	Nam	24/12/2003	Đồng Tháp				
18	180	0022412170	Phạm Võ Quang	Vinh	Nam	19/12/2003	Tây Ninh				
19	181	0021411055	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	Nữ	26/8/2003	Đồng Tháp				
20	182	0018414054	Phạm Thúy	Vy	Nữ	14/4/2000	Vĩnh Long				
21	183	0017410327	Lý Như	Ý	Nữ	26/12/1999	Cà Mau				
22	184	0020411247	Nguyễn Như	Ý	Nữ	21/11/2002	Đồng Tháp				
23	185	0020411042	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	10/01/2002	Đồng Tháp				
24	186	0020410105	Dương Thị Hồng	Yến	Nữ	02/6/2002	Đồng Tháp				
25	187	0020410462	Nguyễn Ngọc	Yến	Nữ	29/8/2001	Đồng Tháp				
26	188	0021413687	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	12/6/2003	Đồng Tháp				
27	189	0019410210	Trần Trí	Tín	Nam	12/5/2001	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
28	190	0016410680	Nguyễn Bảo	Trường	Nam	31/5/1998	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
29	191	0014412366	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	11/12/1995	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
30	192	0021310045	Lý Thị Thu	Thảo	Nữ	12/12/2003	Đồng Tháp	Bảo lưu Lý thuyết , Thi lại Thực hành			

Tổng số thí sinh: 30